

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Tân, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế hoạt động của Ban Hậu cần nhân dân xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND huyện Hoàng Hóa về Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ huyện;

Xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã Hoàng Tân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Hậu cần nhân dân xã .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, Trưởng Ban Hậu cần nhân dân, các thành viên Ban Hậu cần nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban CHQS huyện (báo cáo);
- Đảng ủy - HĐND xã (báo cáo);
- Thành viên Ban Hậu cần nhân dân xã ;
- Lưu: VT, Ban CHQS xã.

CHỦ TỊCH

Trần Đức Ngọc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Hậu cần nhân dân xã Hoàng Tân

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28/QĐ-UBND ngày 24/3/2021
của UBND xã Hoàng Tân)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phương pháp hoạt động, quan hệ công tác của Ban Hậu cần nhân dân xã .

Điều 2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với Trưởng ban, Phó trưởng ban, các Ban viên, Bộ phận thường trực của Ban Hậu cần nhân dân xã ; các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Chương II

TỔ CHỨC, THÀNH PHẦN, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN HẬU CẦN NHÂN DÂN; THÀNH VIÊN VÀ BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC

Điều 3. Tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Ban Hậu cần nhân dân xã .

1. Tổ chức

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Hậu cần nhân dân xã từ thời bình,

b) Ban Hậu cần nhân dân xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Thành phần

- Trưởng ban do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đảm nhiệm

(phụ trách kinh tế).

- Phó trưởng ban thường trực do Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã đảm nhiệm.

- Các thành viên: Trưởng Công an xã, Công chức Tài chính - Kế toán, Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Địa chính - XD&MT, Công chức Văn hóa - Xã hội.

- Bộ phận thường trực Ban Hậu cần nhân dân xã gồm Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã , Công chức Tài chính - Kế hoạch, Công chức Văn phòng - Thống kê. Trưởng bộ phận thường trực là Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã . Thư ký Ban Hậu cần nhân dân xã là Công chức Văn phòng - Thống kê.

- Căn cứ tình hình thực tế địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định bổ sung thành phần tham gia Ban Hậu cần nhân dân để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, quân sự địa phương.

3. Chức năng, nhiệm vụ

a) Tham mưu với Ủy ban nhân dân về công tác bảo đảm quốc phòng của khu vực phòng thủ xã .

b) Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chủ trương, kế hoạch, biện pháp bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính,

vận động, huy động nguồn lực cho xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ; giúp Ủy ban nhân dân chỉ đạo, tổ chức triển khai và kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác bảo đảm cho khu vực phòng thủ xã .

Điều 4. Quyền hạn của Ban Hậu cần nhân dân

1. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo tình hình, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, quân sự, kết quả xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ xã .

2. Đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch, phương án, biện pháp xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ đối với đơn vị, địa phương trong xã về bảo đảm quốc phòng, quân sự.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết và công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ cấp xã về bảo đảm quốc phòng, quân sự theo quy định.

4. Tham gia diễn tập Chiến đấu phòng thủ xã, chỉ đạo các tổ chức, cá nhân cấp xã diễn tập Chiến đấu phòng thủ theo phạm vi, chức năng.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Hậu cần nhân dân xã hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Mọi hoạt động của Ban Hậu cần nhân dân xã tuân thủ theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước trong thực hiện công việc.

3. Thành viên Ban Hậu cần nhân dân xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; sử dụng phương tiện, trang thiết bị, nhân lực do bộ phận mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Hậu cần nhân dân

1. Chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về toàn bộ hoạt động của Ban Hậu cần nhân dân xã .

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Hậu cần nhân dân xã (thị trấn); chương trình làm việc của Ban Hậu cần nhân dân xã .

3. Tham mưu với Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ xã về công tác bảo đảm quốc phòng, quân sự của khu vực phòng thủ.

4. Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định chủ trương, kế hoạch, biện pháp bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính, vận động, huy động nguồn lực cho xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

5. Giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm cho khu vực phòng thủ; chủ trì, kết luận các phiên họp của Ban Hậu cần nhân dân xã , giải quyết các công việc, ký các văn bản của Ban Hậu cần nhân dân xã và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Hậu cần nhân dân xã .

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã.

Phó Trưởng ban thường trực Ban Hậu cần nhân dân xã : Điều hành hoạt động của bộ phận Thường trực Ban Hậu cần nhân dân xã (thị trấn); tham mưu với Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã về công tác bảo đảm quân sự và tổng hợp nhu cầu bảo đảm quốc phòng của khu vực phòng thủ; thay mặt Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã giải quyết các công việc và ký các văn bản của Ban Hậu cần nhân dân xã khi Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã (thị trấn) ủy quyền.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban viên Ban Hậu cần nhân dân xã .

Theo phạm vi nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực phụ trách đề xuất với Ban Hậu cần nhân dân xã , Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã nội dung xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận thường trực Ban Hậu cần nhân dân xã .

1. Giúp Phó Trưởng ban thường trực Ban Hậu cần nhân dân xã để tham mưu với Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã duy trì hoạt động của Ban Hậu cần nhân dân xã , công tác bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng, quân sự và tổng hợp nhu cầu bảo đảm cho các lực lượng trong khu vực phòng thủ.

2. Tổng hợp, báo cáo và chuẩn bị tài liệu về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận ở phiên họp Ban Hậu cần nhân dân xã và gửi đến các thành viên Ban Hậu cần nhân dân xã theo quy định.

Chương III

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN HẬU CẦN NHÂN DÂN XÃ .

Điều 10. Nội dung hoạt động

a) Trong thời bình: Ban Hậu cần nhân dân xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã những chủ trương, biện pháp kết hợp kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương, gắn phát triển kinh tế với tăng cường các tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ; chỉ đạo xây dựng kế hoạch bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho những năm đầu chiến tranh, xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ; triển khai bảo đảm vật chất, phương tiện cho lực lượng vũ trang địa phương xử trí các tình huống về quốc phòng, an ninh xảy ra trong khu vực phòng thủ; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khác khi Ủy ban nhân dân xã giao.

b) Trong các trạng thái quốc phòng: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh hệ thống kế hoạch bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho nhiệm vụ quốc phòng trong chuyên địa phương vào các trạng thái quốc phòng và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết hợp huy động tiềm lực kinh tế của địa phương để bảo đảm cho Chiến đấu phòng thủ; điều hành thống nhất các hoạt động bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho lực lượng vũ trang và nhân dân, phục vụ chiến đấu phòng thủ; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi Ủy ban nhân dân xã giao.

Điều 11. Phương pháp làm việc

1. Ban Hậu cần nhân dân xã làm việc theo phương pháp xin ý kiến bằng văn bản hoặc họp (hội nghị) để thảo luận và biểu quyết công khai vào các chương trình, đề án, kế hoạch, báo cáo tổng hợp... do cơ quan Thường trực chuẩn bị, cụ thể:

a) Thời bình: Theo chức năng, nhiệm vụ của từng lĩnh vực vào đầu kỳ kế hoạch (hàng năm, 5 năm,...) các thành viên chuẩn bị yếu tố, đề xuất nội dung gửi Bộ phận thường trực tổng hợp và báo cáo Ban Hậu cần nhân dân xã (thị trấn). Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xây dựng hệ thống kế hoạch liên quan đến hoạt động của khu vực phòng thủ. Tham gia diễn tập Chiến đấu phòng thủ xã theo quy định.

b) Trong các trạng thái quốc phòng: Tham mưu cho ủy ban nhân dân, kiện toàn Ban Hậu cần nhân dân xã theo yêu cầu, nhiệm vụ; căn cứ chức trách, nhiệm vụ, các thành phần Ban Hậu cần nhân dân xã chuẩn bị nội dung đề xuất với Ban Hậu cần nhân dân xã ; giúp ủy ban nhân dân ; chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh hệ thống bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho nhiệm vụ quốc phòng trong chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết hợp huy động tiềm lực kinh tế của địa phương để bảo đảm cho chiến đấu phòng thủ; tổ chức dự trữ vật chất, hậu cần bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho lực lượng vũ trang và Nhân dân, phục vụ chiến đấu phòng thủ; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khác khi ủy ban nhân dân giao.

2. Sau mỗi phiên họp Ban Hậu cần nhân dân xã , kết luận của Chủ tịch Ban Hậu cần nhân dân xã được thông báo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

3. Quy định về sử dụng con dấu của Ban Hậu cần nhân dân xã : Ban Hậu cần nhân dân xã sử dụng con dấu của ủy ban nhân dân xã ; để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 12. Chế độ làm việc, thông tin

1. Chế độ làm việc

a) Thời bình

Định kỳ 6 tháng 1 lần, các thành viên Ban Hậu cần nhân dân xã báo cáo kết quả hoạt động trong lĩnh vực được phân công về Bộ phận Thường trực Ban Hậu cần nhân dân xã để tổng hợp, báo cáo theo quy định. Thực hiện sơ, tổng kết theo quy định.

b) Khi chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng: Căn cứ tình hình nhiệm vụ thực tế để Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã quyết định chế độ làm việc.

2. Chế độ thông tin: Trong từng trạng thái quốc phòng, Ban Hậu cần nhân dân xã có thông báo cụ thể về các nội dung hoạt động, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Ban Hậu cần nhân dân xã.

Xã tự bảo đảm.

Điều 14. Quy định về khen thưởng, kỷ luật

Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tiến hành khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc xem xét, kỷ luật đối với những tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện nhiệm vụ thấp, làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung của Ban Hậu cần nhân dân xã.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Hậu cần nhân dân xã.

1. Giữa Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã với Phó Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã : Là mối quan hệ lãnh đạo, điều hành và chịu sự lãnh đạo, điều hành.

2. Giữa Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã , Phó Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã với các thành viên Ban Hậu cần nhân dân xã : Là mối quan hệ lãnh đạo, điều hành và chịu sự lãnh đạo, điều hành.

3. Giữa các thành viên Ban Hậu cần nhân dân xã : Là mối quan hệ phối hợp công tác.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa Ban Hậu cần nhân dân xã với các cơ quan chức năng

1. Giữa Ban Hậu cần nhân dân xã với Đảng ủy: Là mối quan hệ chịu sự lãnh đạo và lãnh đạo.

2. Giữa Ban Hậu cần nhân dân xã với Ủy ban nhân dân và Chủ tịch ủy ban nhân dân xã: Là mối quan hệ chịu sự chỉ đạo và chỉ đạo.

3. Giữa Ban Hậu cần nhân dân xã với Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ huyện: Là mối quan hệ chịu sự chỉ đạo và chỉ đạo.

Ngoài ra Chủ tịch UBND xã có quy định cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực quản lý, theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Các thành viên Ban Hậu cần nhân dân xã ; các tổ chức và các nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế.

2. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các đơn vị phản ánh về cơ quan Thường trực Ban Hậu cần nhân dân xã để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Ban Hậu cần nhân dân xã xem xét, quyết định.

Điều 18. Hiệu lực thi hành: Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

BAN HẬU CẦN NHÂN DÂN XÃ